

PHỤ LỤC I:

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024 CỦA HUYỆN PHÚ LỘC

(Kèm theo Quyết định số: 298 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
I	Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất			
1	Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thành phố của tỉnh Thừa Thiên Huế (KfW3.1)	DNL	Xã Lộc An, Lộc Sơn, Lộc Bồn, Lộc Điền, thị trấn Lăng Cô	0,10
II	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2023			
-	<i>Công trình đăng ký mới năm 2024</i>			
1	Nghĩa trang nhân dân xã Lộc Sơn	NTD	Xã Lộc Sơn	12,00
2	Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC Lê Thái Thiện. (Tổng quy mô dự án 1,0 ha, đã thực hiện được 0,80 ha)	ONT	Xã Lộc Trì	0,20
3	Hệ thống giao thông xã Lộc Tiến (từ trường cấp I thôn Thủy Tụ đến giáp ranh xã Lộc Thủy, từ đường sắt đến trường bản Bàu Ghè)	DGT	Xã Lộc Tiến	2,67
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Vinh Hưng, huyện Phú Lộc	SKN	Xã Vinh Hưng	20,36
-	<i>Công trình đã điều chỉnh để thực hiện năm 2024</i>			
5	Khu dân cư nông thôn mới Lã Lã thôn Hòa An, thôn Hòa An, xã Lộc Bình	ONT	Xã Lộc Bình	2,541
6	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư số 03 đường giao thông trục trung tâm đô thị mới La Sơn, huyện Phú Lộc. (Tổng quy mô dự án 1,20 ha, đã thực hiện được 0,90 ha)	ONT	Xã Lộc Sơn	0,30
7	Đường giao thông vành đai phía đông, xã Lộc Sơn (giai đoạn 2). (Tổng quy mô dự án 6,0 ha, đã thực hiện được 5,5 ha)	DGT	Xã Lộc Sơn	0,50
8	Đường giao thông nông thôn từ nhà ông Thành đến nhà ông Viễn, xã Vinh Hưng	DGT	Xã Vinh Hưng	1,20
9	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch 01 thôn Diêm Trường 2 xã Vinh Hưng - Hạng mục: Đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước, điện chiếu sáng, cắm mốc phân lô	ONT	Xã Vinh Hưng	3,38
10	Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC quốc lộ 49 qua xã Vinh Hiền (mở rộng) - Hạng mục: Đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước, điện chiếu sáng, cắm mốc phân lô	ONT	Xã Vinh Hiền	0,81
-	<i>Công trình, dự án liên huyện</i>			
11	Dự án hoàn thiện lưới điện phân phối tỉnh Thừa Thiên Huế (đồng bộ dự án KfW3.1) (Tổng quy mô bổ sung công trình là 1,0164 ha: Trong đó phần diện tích thuộc địa bàn thành phố là 0,625 ha; huyện Phong Điền là 0,1044 ha; huyện Phú Lộc 0,245 ha; Thị xã Hương Thủy là 0,042 ha)	DNL	Xã Lộc Trì, Lộc Tiến, Lộc Thủy, Thị trấn Lăng Cô	0,245
	TỔNG CỘNG			44,306

PHỤ LỤC II:
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2024 CỦA HUYỆN
PHÚ LỘC

(Kèm theo Quyết định số: 298 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Trong đó diện tích chuyển mục đích sử dụng (ha)		
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2023							
-	Công trình đăng ký mới năm 2024						
1	Hệ thống giao thông xã Lộc Tiến (từ trường cấp I thôn Thủy Tụ đến giáp ranh xã Lộc Thủy, từ đường sắt đến trường bản Bàu Ghè)	DGT	Xã Lộc Tiến	2,67	0,10		
2	Công trình Cầu, Đường giao thông nội đồng xã Lộc An (cầu Bàu Bò)	DGT	Xã Lộc An	1,15	1,00		
3	Công trình Trụ sở HĐND và UBND xã Lộc Tiến	TSC	Xã Lộc Tiến	0,59	0,59		
4	Hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu phi thuế quan Chân Mây tại xã Lộc Vĩnh và xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc	DHT	Xã Lộc Vĩnh và Xã Lộc Tiến	46,50	3,53		
5	Công trình Đầu nối 110kV sau TBA 220kV Chân Mây	DNL	Xã Lộc Tiến	0,42	0,03		
6	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Hòa An, xã Lộc Bình (giai đoạn 1). (Tổng quy mô dự án 1,0 ha, đã thực hiện được 0,5 ha)	ONT	Xã Lộc Bình	0,50	0,50		
7	Đường trục chính đô thị Vinh Hiền (giai đoạn 1). (Tổng quy mô dự án 2,62 ha, đã thực hiện được 1,02 ha)	DGT	Xã Vinh Hiền	1,60	0,51		
8	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư số 01 đường trục chính đô thị La Sơn	ONT	Xã Lộc Sơn	2,80	2,26		
9	Khu công nghiệp và Khu đô thị: Đường trục chính kết nối Khu du lịch quốc gia Lăng Cô - Cảnh Dương với Quốc lộ 1A	DGT	Xã Lộc Thủy, xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	22,00	0,60		
10	Khu nghỉ dưỡng Huyền thoại Địa Trung Hải (phần mở rộng)	TMD	Xã Lộc Vĩnh	14,00	0,80		
-	Công trình đã điều chỉnh để tiếp tục thực hiện trong năm 2024						
11	Khu dân cư nông thôn mới Lã Lã thôn Hòa An, thôn Hòa An, xã Lộc Bình	ONT	Xã Lộc Bình	2,541	2,50		
12	Đường giao thông vành đai phía đông, xã Lộc Sơn (giai đoạn 2). (Tổng quy mô dự án 6,0 ha, đã thực hiện được 5,5 ha)	DGT	Xã Lộc Sơn	0,50	0,10		
13	Đường giao thông nông thôn từ nhà ông Thành đến nhà ông Viễn, xã Vinh Hưng	DGT	Xã Vinh Hưng	1,20	0,10		
14	Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC Quốc lộ 49 qua xã Vinh Hiền (mở rộng) - Hạng mục: Đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước, điện chiếu sáng, cắm mốc phân lô.	ONT	Xã Vinh Hiền	0,81	0,81		
-	Công trình, dự án liên huyện						
15	Dự án hoàn thiện lưới điện phân phối tỉnh Thừa Thiên Huế (đồng bộ dự án KfW3.1)(Tổng quy mô bổ sung công trình là 1,0164 ha: Trong đó phần diện tích thuộc địa bàn thành phố là 0,625 ha; huyện Phong Điền là 0,1044 ha; huyện Phú Lộc 0,245 ha; Thị xã Hương Thủy là 0,042 ha)	DNL	Xã Lộc Trì, Lộc Tiến, Lộc Thủy, Thị trấn Lăng Cô	0,245	0,03		
TỔNG CỘNG				97,53	13,46	0,00	0,00

PHỤ LỤC III:
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022, 2023
CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2024 HUYỆN PHÚ LỘC

(Kèm theo Quyết định số: 298 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
I	Chuyển tiếp năm 2022			41,41
1.1	Công trình, dự án quốc phòng - an ninh			
1	Trường bán biên Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế/QK4 với diện tích 107,56 ha. Trong đó: Xã Vinh An, huyện Phú Vang: 81,64 ha; Xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc: 25,29 ha.	CQP	Xã Vinh Mỹ	26,00
2	Trụ sở công an thị trấn Phú Lộc	CAN	Thị trấn Phú Lộc	0,30
3	Trụ sở Công an xã Lộc Bôn	CAN	Xã Lộc Bôn	0,11
1.2	Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất			
1	Đường dây 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi, đoạn đi qua huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.	DNL	Huyện Phú Lộc	9,52
1.3	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2023			
1	Hệ thống thoát lũ khu vực Cầu Hai. (Tổng quy mô dự án 11,5 ha, đã thực hiện được 9,5 ha)	DTL	Thị trấn Phú Lộc, xã Lộc Tri	2,00
2	Hạ tầng nghĩa trang nhân dân xã Xuân Lộc (giai đoạn 1)	NTD	Xã Xuân Lộc	1,63
3	Đường giao thông bán Phúc Lộc(từ nhà ông Hồ Văn May đến nhà ông Hồ Văn Phai)	DGT	Xã Xuân Lộc	0,25
4	Nâng cấp, sửa chữa hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân Chân Mây. (Tổng quy mô dự án 1,0 ha, đã thực hiện được 0,4 ha)	NTD	Xã Lộc Thủy	0,60
5	Mở rộng đường Đoàn Trọng Truyến, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc. (Tổng quy mô dự án 2,1 ha, đã thực hiện được 1,10 ha)	DGT	Thị trấn Phú Lộc	1,00
II	Chuyển tiếp từ năm 2023			141,39
2.1	Công trình, dự án quốc phòng - an ninh			
1	Khu căn cứ hậu phương (Khu hậu cứ huyện Phú Lộc; Thao trường huấn luyện, thao trường bắn)	CQP	Xã Lộc Hòa	8,10
2	Doanh trại Trạm Kiểm soát Biên phòng Tư Hiền A (đi chuyển)	CQP	Xã Lộc Bình	1,00
3	Trụ sở công an xã Lộc An	CAN	Xã Lộc An	0,12
4	Trụ sở công an xã Lộc Bình	CAN	Xã Lộc Bình	0,12
5	Trụ sở công an xã Lộc Điền	CAN	Xã Lộc Điền	0,20
6	Trụ sở công an xã Lộc Hòa	CAN	Xã Lộc Hòa	0,20
7	Trụ sở công an xã Lộc Sơn	CAN	Xã Lộc Sơn	0,11
8	Trụ sở công an xã Lộc Tiến	CAN	Xã Lộc Tiến	0,15
9	Trụ sở công an xã Lộc Tri	CAN	Xã Lộc Tri	0,20
10	Trụ sở công an xã Vinh Hưng	CAN	Xã Vinh Hưng	0,14
11	Trụ sở công an xã Vinh Mỹ	CAN	Xã Vinh Mỹ	0,15
2.2	Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất			
1	Nâng cấp tuyến đường vào Thiền Viện Trúc Lâm Bạch Mã	DGT	Xã Lộc Điền, Lộc Hòa	9,59
2	Dự án Cảng cá Tư Hiền Kết hợp khu neo đậu tránh trú bão	DTL	Xã Vinh Hiền	31,33
3	Đường gom Km4+500 dự án Đường cao tốc La Sơn - Túy Loan tại xã Xuân Lộc, huyện Phú Lộc	DGT	Xã Xuân Lộc	0,12
2.3	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2023			
1	Đường nối từ Quốc lộ 1A vào vườn Quốc gia Bạch Mã (giai đoạn 2). Tổng quy mô dự án 8,4 ha, giai đoạn 1 đã thực hiện được 8,2 ha.	DGT	Thị trấn Phú Lộc	0,20
2	Hệ thống các tuyến đường giao thông (Đường nhà mẹ - thôn Mỹ Cảnh; Đường cây Vông đến nhà ông Cườm, đội 9; Đường làng Nam Trường – Chùa Ma; Đường bê tông đội 2 đến nhà ông Luyến, đội 8)	DGT	Xã Giang Hải	1,42
3	Nâng cấp, mở rộng công thoát đường trục chính thôn Bình An, xã Lộc Bôn	DGT	Xã Lộc Bôn	0,01
4	Đường giao thông từ nhà ông Nông - Ông Tỉnh	DGT	Xã Lộc Hòa	0,43
5	Đường giao thông nông thôn từ Tỉnh lộ 21 đến nhà thờ Phường Đông, xã Vinh Hưng	DGT	Xã Vinh Hưng	1,20
6	Đường kết hợp đê Đông phá (giai đoạn 1)	DGT	Xã Vinh Hưng	0,65

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
7	Đường giao thông vào khu du lịch sinh thái 3 khe (giai đoạn 1)	DGT	Xã Xuân Lộc	1,35
8	Đường giao thông thôn Phụng Sơn (từ nhà ông Thanh đến nhà ông Sơn) (giai đoạn 1)	DGT	Xã Xuân Lộc	0,50
9	Dự án Trường Trung học phổ thông Phú Lộc (giai đoạn 1)	DGD	Thị trấn Phú Lộc	1,44
10	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Hòa An, xã Lộc Bình (giai đoạn 1). (Tổng quy mô dự án 1,0 ha, đã thực hiện được 0,5 ha)	ONT	Xã Lộc Bình	0,50
11	Trạm biến áp 220kV Chân Mây và đường đầu nối, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	DNL	Xã Lộc Tiến	6,50
12	Đường trục chính trong Khu công nghiệp La Sơn. (Tổng quy mô dự án 4,40 ha, đã thực hiện được 2,755 ha)	DGT	Xã Lộc Sơn	1,65
13	Đường trục chính đô thị Vinh Hiền (giai đoạn 1). (Tổng quy mô dự án 2,62 ha, đã thực hiện được 1,02 ha)	DGT	Xã Vinh Hiền	1,60
14	Đường giao thông trục trung tâm đô thị mới La Sơn. (Tổng quy mô dự án 11,0 ha, đã thực hiện được 5,0 ha)	DGT	Xã Lộc Sơn	6,00
15	Nghĩa trang nhân dân xã Lộc Bình (giai đoạn 1)	NTD	Xã Lộc Bình	0,50
16	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư số 01 đường trục chính đô thị La Sơn	ONT	Xã Lộc Sơn	2,80
17	Chuyển loại rừng sản xuất sang rừng phòng hộ trên địa bàn xã Lộc Bình và Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc. (Tổng diện tích dự án 89,50 ha, đã thực hiện 76,3 ha)	RPH	Xã Lộc Bình, xã Lộc Vĩnh	13,20
18	Công trình Cầu, Đường giao thông nội đồng xã Lộc An (cầu Bàu Bò)	DGT	Xã Lộc An	1,15
19	Công trình Trụ sở HĐND và UBND xã Lộc Tiến	TSC	Xã Lộc Tiến	0,59
20	Công trình Đường giao thông vào khu du lịch sinh thái 3 khe, xã Xuân Lộc (giai đoạn 2)	DGT	Xã Xuân Lộc	0,80
21	Công trình Trường TH&THCS Lộc Hòa - Hạng mục: Đổ đất san lấp mặt bằng sau cơ sở chính; sơn công, tường rào mặt trước cơ sở chính	DGD	Xã Lộc Hòa	0,45
22	Hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu phi thuế quan Chân Mây tại xã Lộc Vĩnh và xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc	DHT	Xã Lộc Vĩnh và Xã Lộc Tiến	46,50
23	Công trình Đầu nối 110kV sau TBA 220kV Chân Mây	DNL	Xã Lộc Tiến	0,42
	TỔNG CỘNG			182,80

PHỤ LỤC IV:

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022, 2023 CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2024 HUYỆN PHÚ LỘC

(Kèm theo Quyết định số: 298 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Trong đó diện tích chuyển mục đích sử dụng		
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/12/2023							
I	Chuyển tiếp năm 2022			6,91	3,47	0,00	0,00
1	Hệ thống thoát lũ khu vực Cầu Hai. (Tổng quy mô dự án 11,5 ha, đã thực hiện được 9,5 ha)	DTL	Thị trấn Phú Lộc, xã Lộc Trì	2,00	0,50		
2	Nâng cấp, sửa chữa hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân Chân Mây. (Tổng quy mô dự án 1,0 ha, đã thực hiện được 0,4 ha)	NTD	Xã Lộc Thủy	0,60	0,40		
3	Mở rộng chợ Mỹ Lợi	DCH	Xã Vinh Mỹ	0,15	0,15		
4	Khai thác khoáng sản đá Gabro làm ốp lát tại khu vực thôn Quê Chũ, xã Lộc Điền	SKS	Xã Lộc Điền	2,55	0,90		
5	Khu dân cư xen ghép Đội 1 và Đội 2, xã Lộc Sơn - Hàng mục: Đường giao thông và hệ thống thoát nước	ONT	Xã Lộc Sơn	1,20	1,13		
6	Trụ sở công an thị trấn Phú Lộc	CAN	Thị trấn Phú Lộc	0,30	0,28		
7	Trụ sở Công an xã Lộc Bôn	CAN	Xã Lộc Bôn	0,11	0,11		
II	Chuyển tiếp năm 2023			267,04	8,37	5,09	0,00
1	Trụ sở công an xã Lộc An	CAN	Xã Lộc An	0,12	0,12		
2	Trụ sở công an xã Lộc Bình	CAN	Xã Lộc Bình	0,12	0,12		
3	Trụ sở công an xã Lộc Điền	CAN	Xã Lộc Điền	0,20	0,20		
4	Trụ sở công an xã Lộc Sơn	CAN	Xã Lộc Sơn	0,11	0,11		
5	Trụ sở công an xã Lộc Tiến	CAN	Xã Lộc Tiến	0,15	0,15		
6	Trụ sở công an xã Lộc Trì	CAN	Xã Lộc Trì	0,20	0,20		
7	Khu du lịch nghỉ dưỡng phát triển thể chất kết hợp vui chơi, thể thao Lộc Bình tại xã Vinh Hiền và xã Lộc Bình, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tổng quy mô dự án 248,00 ha, giai đoạn 1 đã thực hiện được 138 ha	TMD	Xã Lộc Bình, xã Vinh Hiền	248,00	0,80	5,09	
8	Đường giao thông trục trung tâm đô thị mới La Sơn. (Tổng quy mô dự án 11,0 ha, đã thực hiện được 5,0 ha)	DGT	Xã Lộc Sơn	6,00	1,00		
9	Dự án Trường Trung học phổ thông Phú Lộc (giai đoạn 1)	DGD	Thị trấn Phú Lộc	1,44	1,44		
10	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư Nương Thiên (mở rộng)	ODT	Thị trấn Phú Lộc	1,08	1,03		
11	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Hòa An, xã Lộc Bình (giai đoạn 1). (Tổng quy mô dự án 1,0 ha, đã thực hiện được 0,5 ha)	ONT	Xã Lộc Bình	0,50	0,50		
12	Khu dân cư gần trường THCS Lộc Sơn (Giai đoạn 1)	ONT	Xã Lộc Sơn	1,62	1,43		
13	Trạm biến áp 220kV Chân Mây và đường đầu nối, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	DNL	Xã Lộc Tiến	6,50	0,27		
14	Khu dân cư đường vào thác Nhị Hồ, xã Lộc Trì. (Tổng quy mô dự án 2,0 ha, giai đoạn 1 đã thực hiện được 1,0 ha)	ONT	Xã Lộc Trì	1,00	1,00		
TỔNG CỘNG				273,95	11,84	5,09	0,00

PHỤ LỤC V:
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN DO HUYỆN XÁC ĐỊNH TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 298 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
1	Khu dân cư Bàu Quyết Thủy, thôn An Sơn	ONT	Xã Lộc Sơn	2,40
2	Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC Lê Thái Thiện	ONT	Xã Lộc Trì	1,00
3	Hạ tầng kỹ thuật dân cư thôn 1, xã Xuân Lộc (giai đoạn 2)	ONT	Xã Xuân Lộc	1,25
4	Hạ tầng khu dân cư thôn Nam Khe Dài, xã Lộc Hòa	ONT	Xã Lộc Hòa	1,95
5	Hạ tầng kỹ thuật khu quy dân cư số 02 đường trục chính đô thị La Sơn	ONT	Xã Lộc Sơn	4,04
6	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư Nương Thiên mở rộng (giai đoạn 2)- Hạng mục đường giao thông, cấp nước, điện chiếu sáng, cấm mốc phân lô, thị trấn Phú Lộc	ODT	Thị trấn Phú Lộc	0,90
7	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Xuân Lai, xã Lộc An (giai đoạn 1)	ONT	Xã Lộc An	1,33
8	Điểm xen ghép đất ở tại thôn Hòa Vang 3 (thửa 127 tờ 21), xã Lộc Bồn	ONT	Xã Lộc Bồn	0,04
9	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực núi Cảnh Dương, xã Lộc Thủy	SKX	Xã Lộc Thủy, xã Lộc Vĩnh	55,80
10	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 1 núi Mỏ Điều, xã Lộc Thủy	SKX	Xã Lộc Thủy	22,00
11	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 2, núi Mỏ Điều, xã Lộc Thủy	SKX	Xã Lộc Thủy	60,50
12	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực xã Lộc Bình, huyện Phú Lộc	SKX	Xã Lộc Bình	7,34
13	Niệm Phật đường Xuân Lộc	TON	Xã Xuân Lộc	0,10
14	Khu tái định cư đường 19/5 (Nương Thiên), thị trấn Phú Lộc (để thực hiện giao đất ở cho hộ gia đình cá nhân)	ODT	Thị trấn Phú Lộc	0,78
15	Đất giao cho hộ gia đình, cá nhân (thuộc diện hộ nghèo, ...) tại xã Lộc Điền và xã Vinh Hưng (theo quy định điều 118 Luật Đất đai 2013 quy định)	ONT	Xã Lộc Điền	0,05
			Xã Vinh Hưng	0,05
16	Đất cho thuê quỹ đất 5% vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Phú Lộc	NNP	Xã Lộc An	85,50
			Xã Giang Hải	9,50
			Xã Vinh Mỹ	9,60
			Xã Vinh Hưng	48,85
			Xã Lộc Bồn	19,72
17	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp trong khu dân cư sang đất ở của hộ gia đình cá nhân trên địa bàn huyện sang đất ở, với tổng diện tích 3,583 ha	ONT, ODT	Thị trấn Phú Lộc	0,413
			Xã Lộc Điền	0,150
			Xã Lộc An	0,336
			Xã Giang Hải	0,060
			Xã Lộc Bồn	0,226
			Xã Lộc Trì	0,100
			Xã Lộc Hòa	0,304
			Xã Lộc Sơn	0,280
			Xã Vinh Hưng	0,987
			Xã Lộc Bình	0,082
			Xã Vinh Hiền	0,214
			Xã Vinh Mỹ	0,100
Xã Xuân Lộc	0,331			

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
18	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao liền kề đất ở trong cùng một thửa đất sang đất ở trên địa bàn huyện Phú Lộc với diện tích khoảng 3,507 ha	ONT, ODT	Xã Giang Hải	0,130
			Xã Lộc An	0,173
			Xã Lộc Bình	0,055
			Xã Lộc Bôn	0,257
			Xã Lộc Điền	0,090
			Xã Lộc Hòa	1,065
			Xã Lộc Sơn	0,301
			Xã Lộc Trì	0,130
			Xã Vinh Hiền	0,161
			Xã Vinh Hưng	0,214
			Thị trấn Phú Lộc	0,841
			Thị trấn Lăng Cô	0,090
TỔNG CỘNG			339,786	

PHỤ LỤC VI:

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN DO HUYỆN XÁC ĐỊNH TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022, 2023 CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 298 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
I	Công trình, dự án chuyển tiếp từ năm 2022			315,34
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thửa 152 tờ bản đồ số 13 qua Xã Giang Hải	ONT	Xã Giang Hải	0,64
2	Đất xen ghép trên địa bàn Xã Vinh Hưng	ONT	Xã Vinh Hưng	0,48
3	Dự án trang trại trồng trọt ứng dụng công nghệ cao tại Xã Lộc Điền	NKH	Xã Lộc Điền	3,00
4	Khai thác khoáng sản đá Gabro làm ốp lát tại khu vực thôn Quê Chũr, xã Lộc Điền	SKS	Xã Lộc Điền	2,55
5	Dự án khai thác khoáng sản đá Gabro làm ốp lát tại thôn Quê Chũr, Xã Lộc Điền (hạng mục bãi thải)	SKS	Xã Lộc Điền	2,10
6	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Trung Phước Tượng Xã Lộc Trì	ONT	Xã Lộc Trì	0,53
7	Khu dân cư xen ghép Đội 1 và Đội 2, xã Lộc Sơn - Hạng mục: Đường giao thông và hệ thống thoát nước	ONT	Xã Lộc Sơn	1,20
8	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Thanh Niên	ODT	Thị trấn Phú Lộc	1,50
9	Đất xen ghép thôn Phú Môn, thôn Bắc Trung và thôn Đông, xã Lộc An - Hạng mục: Đường giao thông hệ thống thoát nước	ONT	Xã Lộc An	1,65
10	Khu nghỉ dưỡng sinh thái ven biển tại xã Giang Hải, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	TMD	Xã Giang Hải	75,39
11	Trạm dừng nghỉ Tam Giang, xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc	DGT	Xã Lộc Điền	3,00
12	Khu dân cư gần trường THCS Lộc Sơn (Giai đoạn 1)	ONT	Xã Lộc Sơn	1,62
13	Khu dân cư tại quy hoạch phố chợ và chợ Lộc Bồn (giai đoạn 2)	ONT	Xã Lộc Bồn	0,583
14	Khu dân cư nông thôn tại thôn Quê Chũr, thôn Lương Điền Đông và Lương Quý Phú, xã Lộc Điền (Hạng mục: Đường giao thông, hệ thống thoát nước)	ONT	Xã Lộc Điền	2,20
15	Đầu giá tại Khu tái định cư sạt lở bờ biển Vinh Hiền - Lộc Bình, huyện Phú Lộc	ONT	Xã Vinh Hiền	3,00
16	Khu dân cư xen ghép các tờ bản đồ số: 16, 19, 20, 21, 25 và 26 tại các Tổ dân phố 3, 4, 5 và 6 thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc	ODT	Thị trấn Phú Lộc	0,47
17	Công trình Hồ Thủy Cam, huyện Phú Lộc	DTL	Xã Lộc Thủy	135,30
18	Đất xen ghép các tờ bản đồ số: 112, 113, 121, 122, 123, 124, 125, 126, 131, 160 tại các thôn: Đồng Xuân, Sư Lỗ, Miêu Nha, Lương Điền Đông, Quê Chũr, Bạch Thạch Xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc	ONT	Xã Lộc Điền	1,27
19	Đất cho thuê quỹ đất 5% vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Phú Lộc	NNP	Xã Lộc Hòa Xã Lộc Trì Xã Lộc Sơn Xã Lộc Điền Xã Lộc An Thị trấn Phú Lộc Xã Lộc Bồn	7,10 0,53 6,80 19,91 6,82 30,70 7,00
II	Công trình, dự án chuyển tiếp từ năm 2023			515,93
1	Hạ tầng mở rộng nghĩa trang nhân dân Trường Đồng, thị trấn Lăng Cô	NTD	Thị trấn Lăng Cô	20,00
2	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư Nương Thiên (mở rộng)	ODT	Thị trấn Phú Lộc	1,08
3	Hạ tầng kỹ thuật khu phố chợ và chợ Lộc Bồn (Khu phố chợ và chợ Lộc Bồn)	ONT	Xã Lộc Bồn	1,55
4	Khu quy hoạch Phố chợ Lăng Cô, thị trấn Lăng Cô (giai đoạn 1)	ODT	Thị trấn Lăng Cô	0,408
	Khu dân cư xen ghép thôn Đồng Xuân xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc	ONT	Xã Lộc Điền	0,131
	Khu dân cư xen ghép thôn Sư Lỗ xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc	ONT	Xã Lộc Điền	0,335
	Khu dân cư xen ghép thôn Lương Quý Phú, xã Lộc Điền	ONT	Xã Lộc Điền	0,326

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
5	Khu dân cư xen ghép thôn Bắc Trung, xã Lộc An	ONT	Xã Lộc An	0,018
	Khu dân cư xen ghép tại Tổ dân phố 05, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc	ODT	Thị trấn Phú Lộc	0,07
	Khu dân cư xen ghép tại Tổ dân phố 03, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc	ODT	Thị trấn Phú Lộc	0,154
6	Khu đất xen ghép tại tờ bản đồ số 33, thôn Diêm Trường 1, xã Vinh Hưng, huyện Phú Lộc	ONT	Xã Vinh Hưng	0,583
	Khu đất xen ghép tại tờ bản đồ số 34, thôn Diêm Trường 1, xã Vinh Hưng, huyện Phú Lộc	ONT	Xã Vinh Hưng	0,044
	Khu đất xen ghép tại tờ bản đồ số 34, thôn Diêm Trường 1, xã Vinh Hưng, huyện Phú Lộc	ONT	Xã Vinh Hưng	0,109
7	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Quốc lộ 49B tại xã Vinh Hiền, huyện Phú Lộc	ONT	Xã Vinh Hiền	0,422
8	Khu dân cư đường vào thác Nhị Hồ, xã Lộc Trì. (Tổng quy mô dự án 2,0 ha, giai đoạn 1 đã thực hiện được 1,0 ha)	ONT	Xã Lộc Trì	1,00
9	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Âu Thuyền. (Tổng quy mô dự án 3,85 ha, giai đoạn 1 đã thực hiện được 3,0 ha)	ONT	Xã Lộc Trì	0,850
10	Đất xen ghép thửa 49 tờ bản đồ số 21; thửa 118, 461, 383, tờ bản đồ số 29; thửa 258 tờ bản đồ số 30 và thửa 21 tờ bản đồ số 34 tại các thôn Hiền Hòa 1, Hiền Hòa 2	ONT	Xã Vinh Hiền	0,35
11	Dự án xây dựng trụ sở mới Chi cục Thống kê huyện Phú Lộc	TSC	Thị trấn Phú Lộc	0,140
12	Khu vui chơi giải trí, thương mại dịch vụ xã Lộc Bình	TMD	Xã Lộc Bình, Xã Vinh Hiền	80,45
13	Khu du lịch nghỉ dưỡng phát triển thể chất kết hợp vui chơi, thể thao Lộc Bình tại xã Vinh Hiền và xã Lộc Bình, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Tổng quy mô dự án 248,00 ha, giai đoạn 1 đã thực hiện được 138 ha)	TMD	Xã Lộc Bình, Xã Vinh Hiền	248,00
14	Dự án Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực xã Lộc Bồn, huyện Phú Lộc	SKS	Xã Lộc Bồn	20,00
15	Mỏ đất sét 2 khu vực xã Lộc Bồn, huyện Phú Lộc (Đất sét làm gạch ngói tại xã Lộc Bồn 2, huyện Phú Lộc)	SKS	Xã Lộc Bồn	6,00
16	Dự án khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 2 núi Mỏ Điều, xã Lộc Thủy	SKX	Xã Lộc Thủy	20,00
17	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 1 núi Mỏ Điều, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc	SKX	Xã Lộc Thủy	9,50
18	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 2, núi Mỏ Điều, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc	SKX	Xã Lộc Thủy	30,20
19	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực núi Cảnh Dương, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc	SKX	Xã Lộc Thủy	28,78
20	Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường-mỏ đá Tam Lộc	SKS	Xã Lộc Tiến	6,40
21	Trụ sở Huyện ủy – Hạng mục: Hàng rào, công phụ, sân vườn, đường nội bộ, hệ thống cấp, thoát nước.	TSC	Thị trấn Phú Lộc	1,86
22	Khu dân cư Âu thuyền, xã Lộc Trì - Hạng mục: Đường giao thông, hệ thống thoát nước	ONT	Xã Lộc Trì	3,85
23	Khu dân cư đường Hoàng Đức Trạch, thị trấn Phú Lộc	ODT	Thị trấn Phú Lộc	1,80
24	Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	TSC	Thị trấn Phú Lộc	0,77
25	Dự án Trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Chân Mây	TSC	Xã Lộc Vĩnh	0,35
26	Công trình đường vào nhà văn hóa trung tâm xã Lộc Điền	DGT	Xã Lộc Điền	0,40
27	Đất cho thuê quỹ đất 5% vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Phú Lộc	NNP	Xã Lộc Bồn	19,75
			Xã Lộc Hòa	9,60
			Xã Xuân Lộc	0,65
TỔNG CỘNG				831,27

PHỤ LỤC VII:**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KHU KINH TẾ CHÂN MÂY LĂNG CÔ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP LA SON HUYỆN PHÚ LỘC***(Kèm theo Quyết định số: 298 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
I	Công trình, dự án trong khu công nghiệp La Sơn			50,00
-	Chuyển tiếp năm 2023			
1	Dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp La Sơn	SKK	Xã Lộc Sơn	50,00
II	Công trình, dự án thu hồi đất tại các khu chức năng của Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô theo quy định Điều 151 Luật Đất đai năm 2013			1517,33
2.1	Năm 2024			
-	<i>Khu công nghiệp và khu phi thuế quan, gồm:</i>			
1	Dự án nhà máy gia công thạch anh Chân Mây	SKK	Xã Lộc Tiến	1,47
2	Nhà xưởng sản xuất, sửa chữa, bảo trì Containers và kho bãi Hải An	SKK	Xã Lộc Tiến	10,40
3	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp số 02 và khu phi thuế quan Chân Mây	SKK	Xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	272,00
4	Nhà máy thép xanh Chân Mây số 1	SKK	Xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	250,00
5	Nhà máy dầu An Long (giai đoạn 2)	SKK	Xã Lộc Tiến	2,00
-	<i>Khu cảng Chân Mây, gồm:</i>			
6	Đầu tư xây dựng bến số 4 và 5 - Cảng Chân Mây	DGT	Xã Lộc Vĩnh	6,00
7	Kho cảng LNG	DGT, DNL	Xã Lộc Vĩnh	21,30
8	Cảng biển Thép xanh giai đoạn 1	DGT	Xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	116,80
-	<i>Khu đô thị, gồm:</i>			
9	Khu nhà ở cho cán bộ công nhân viên phục vụ Tổ hợp Thép xanh Chân Mây	ODT	Xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	72,20
10	Đường trục chính đô thị Chân Mây	DGT	Xã Lộc Vĩnh	7,40
11	Khu công nghiệp và Khu đô thị: Đường trục chính kết nối Khu du lịch quốc gia Lăng Cô - Cảnh Dương với Quốc lộ 1A	DGT	Xã Lộc Thủy, xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	22,00
12	Dự án Nhà máy nước Lộc Thủy	SKC	Xã Lộc Thủy	4,90
2.2	Chuyển tiếp năm 2023			
-	<i>Khu công nghiệp và khu phi thuế quan, gồm:</i>			
1	Dự án Khu công nghệ cao, công nghiệp sạch và công nghiệp kỹ thuật cao (vị trí 3)	SKK	Xã Lộc Tiến, xã Lộc Thủy	305,00
2	Hạ tầng khu công nghiệp và khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây	SKK	Xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	234,00
3	Khu liên hợp sản xuất, lắp ráp Kim Long Motors Huế	SKK	Xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	121,10
4	Đường nối Khu phi thuế quan với Khu cảng Chân Mây	DGT	Xã Lộc Vĩnh	11,06

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)
5	Hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu phi thuế quan Chân Mây tại xã Lộc Vĩnh và xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc	DHT	Xã Lộc Vĩnh, xã Lộc Tiến	46,50
2.3	Chuyển tiếp năm 2022			
-	<i>Khu cảng Chân Mây, gồm:</i>			
1	Đầu tư xây dựng Bến số 6 - Cảng Chân Mây	DGT	Xã Lộc Vĩnh	13,20
III	Công trình, dự án trong khu kinh tế Chân Mây Lăng Cô			360,50
3.1	Chuyển tiếp năm 2023			
1	Khu du lịch nghỉ dưỡng quốc tế Minh viễn Lăng Cô	TMD	Thị trấn Lăng Cô	7,80
2	Dự án Khu du lịch sinh thái Bãi Cả	TMD	Thị trấn Lăng Cô	120,00
3.2	Chuyển tiếp năm 2022			
1	Khu dịch vụ logistic cảng Chân Mây	TMD	Xã Lộc Vĩnh	46,00
2	Khu nghỉ dưỡng Huyền thoại Đại Trung Hải (phần mở rộng)	TMD	Xã Lộc Vĩnh	14,00
3	Khu du lịch nghỉ dưỡng sân golf Lăng Cô	TMD, DTT	Xã Lộc Vĩnh	167,80
	TỔNG CỘNG			1922,93

PHỤ LỤC VIII:

HỦY BỎ DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021, 2022, 2023 NHƯNG KHÔNG CÓ KHẢ NĂNG THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số: 298 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích xin chuyển mục đích sử dụng (ha)		
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
I	Công trình, dự án quốc phòng - an ninh		0,81			
*	Năm 2023					
1	Trụ sở công an xã Giang Hải	Xã Giang Hải	0,12			
2	Trụ sở công an xã Lộc Thủy	Xã Lộc Thủy	0,15			
3	Trụ sở công an xã Lộc Vĩnh	Xã Lộc Vĩnh	0,14			
4	Trụ sở công an xã Vinh Hiền	Xã Vinh Hiền	0,20			
5	Trụ sở công an xã Xuân Lộc	Xã Xuân Lộc	0,20			
II	Công trình, dự án Khu kinh tế, khu công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế		138,69			
*	Năm 2021					
1	Dự án Nhà máy sản xuất men frit công suất 160.000 tấn/năm	Xã Lộc Bồn, xã Lộc Sơn	20,50			
2	Nâng cấp nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp và khu phi thuế quan từ cột B lên cột A	Xã Lộc Tiên	0,16			
3	Khu liên hợp sản xuất công nghiệp kính	Xã Lộc Vĩnh	87,30			
*	Năm 2022					
1	Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cây xanh cảnh quan, điện chiếu sáng, nút giao tuyến đường nối Quốc lộ 1A - cảng Chân Mây	Xã Lộc Tiên	0,32			
*	Năm 2023					
1	Khu du lịch sinh thái Suối Voi	Xã Lộc Tiên	30,41			
III	Danh mục công trình, dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua		0,25			
*	Năm 2021					
1	Đường và cống thoát nước từ nhà bà Dur đến nhà văn hóa xã Lộc Bồn. (Tổng quy mô dự án 0,42 ha, giai đoạn 1 đã thực hiện được 0,22 ha).	Xã Lộc Bồn	0,20			
*	Năm 2023					
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn Hòa Vang 2, Hoà Vang 4, xã Lộc Bồn	Xã Lộc Bồn	0,05			
IV	Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua		87,82	2,64	0,00	0,00
*	Năm 2021		87,50	2,32	0,00	0,00
1	Đường và cống thoát nước từ nhà bà Dur đến nhà văn hóa xã Lộc Bồn. (Tổng quy mô dự án 0,42 ha, giai đoạn 1 đã thực hiện được 0,22 ha)	Xã Lộc Bồn	0,20	0,20		
2	Khu liên hợp sản xuất công nghiệp kính	Xã Lộc Vĩnh	87,30	2,12		
*	Năm 2022		0,32	0,32	0,00	0,00
1	Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cây xanh cảnh quan, điện chiếu sáng, nút giao tuyến đường nối Quốc lộ 1A - cảng Chân Mây	Xã Lộc Tiên	0,32	0,32		
III	Danh mục công trình, dự án do huyện xác định trong kế hoạch sử dụng đất		44,54			
*	Năm 2021		40,28			
1	Trạm trung chuyển điều áp xã Vinh Hưng	Xã Vinh Hưng	0,70			

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích xin chuyển mục đích sử dụng (ha)		
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
2	Khu dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng Vinh Mỹ	Xã Vinh Mỹ	39,58			
*	Năm 2022		0,61			
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thửa 289 tờ bản đồ số 47 qua Xã Lộc Bình	Xã Lộc Bình	0,61			
*	Năm 2023		3,65			
1	Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại khu vực núi Cảnh Dương	Xã Lộc Thủy	3,65			